

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 83/2025/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định tặng quà cho các đối tượng chính sách xã hội
và các đối tượng khác nhân dịp Tết Nguyên đán hằng năm
trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2014/QH15;

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13;

Căn cứ Luật Cư trú số 68/2020/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 4082/TTr-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định tặng quà cho các đối tượng chính sách xã hội và các đối tượng khác nhân dịp Tết Nguyên đán hằng năm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Báo cáo thẩm tra số 262/BC-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Nghị quyết quy định tặng quà cho các đối tượng chính sách xã hội và các đối tượng khác nhân dịp Tết Nguyên đán hằng năm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định đối tượng, mức quà tặng nhân dịp Tết Nguyên đán hằng năm đối với một số đối tượng chính sách xã hội và các đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng**1. Các đối tượng được tặng quà:**

- a) Anh hùng Lao động trong thời kỳ đổi mới;
- b) Hộ gia đình có quân nhân đang làm nhiệm vụ ở nơi đặc biệt khó khăn, khu vực quần đảo Trường Sa và nhà dân DK1;
- c) Nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú; thầy thuốc nhân dân, thầy thuốc ưu tú; nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú; nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú;
- d) Hộ gia đình có thân nhân bị chết do tai nạn lao động tại các doanh nghiệp trong năm tại tỉnh Quảng Ninh;
- đ) Thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến đang hưởng trợ cấp hằng tháng;
- e) Đảng viên đủ 60 năm tuổi đảng trở lên;
- g) Hộ nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm tại quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo của ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu theo chuẩn nghèo đa chiều của Chính phủ hoặc của Tỉnh quy định đối với từng giai đoạn (trừ gia đình hộ nghèo thoát nghèo sang cận nghèo).
- h) Đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng tâm thần lang thang đang được chăm sóc nuôi dưỡng trong các cơ sở trợ giúp xã hội của tỉnh Quảng Ninh, Bệnh viện Bảo vệ sức khỏe tâm thần tỉnh Quảng Ninh;
- i) Người đang hưởng trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng theo quy định của Chính phủ và nghị quyết của Tỉnh; người thuộc diện đối tượng trợ cấp xã hội hằng tháng và các đối tượng khác đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng theo quy định của Chính phủ và nghị quyết của Tỉnh (không bao gồm người hưởng chế độ hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối tượng bảo trợ xã hội);
- k) Quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong Quân đội đã phục viên xuất ngũ về địa phương hiện đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong Quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương; người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn nước Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc hiện đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ

về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

l) Cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang (bộ đội, bộ đội biên phòng, công an) đóng quân ở khu vực biên giới đất liền, hải đảo và cán bộ, chiến sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh làm nhiệm vụ thường trực trong ngày tết;

m) Cán bộ, nhân viên ở một số đơn vị làm nhiệm vụ chăm sóc đối tượng xã hội, đối tượng bảo trợ xã hội, người bệnh trong ngày tết (Trung tâm Trợ giúp xã hội Quảng Ninh, Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh; thường trực cấp cứu, chữa bệnh ở các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh);

n) Người đang hưởng chế độ mất sức lao động (gồm cả người hưởng theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 04 tháng 7 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp cho những người đã hết tuổi lao động tại thời điểm ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động);

o) Người thôi hưởng trợ cấp mất sức lao động có thời gian công tác thực tế từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm đang hưởng trợ cấp theo Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp hàng tháng cho những người có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế đã hết thời hạn hưởng trợ cấp mất sức lao động;

p) Người đang hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hàng tháng (trừ những người hiện đang công tác tại các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp);

q) Người đang hưởng chế độ tử tuất hàng tháng do Bảo hiểm xã hội chi trả;

r) Người từ đủ 70 tuổi trở lên;

s) Các đơn vị: Trường Giáo dưỡng số 2; Trung tâm Trợ giúp xã hội Quảng Ninh; Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Mức quà tặng

1. Tặng quà bằng tiền mặt mức 2.000.000 đồng/suất quà cho các đối tượng tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này;

2. Tặng quà bằng tiền mặt mức 1.500.000 đồng/suất quà cho đối tượng tại điểm đ khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này;

3. Tặng quà bằng tiền mặt mức 1.000.000 đồng/suất quà cho đối tượng tại điểm e khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này;

4. Tặng quà bằng tiền mặt mức 500.000 đồng/suất quà cho các đối tượng tại điểm g, h, i, k, l, m khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này;

5. Tặng quà bằng tiền mặt mức 300.000 đồng/suất quà cho các đối tượng tại điểm n, o, p, q, r khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này;

6. Tặng quà mức 6.500.000 đồng/suất (trong đó: Tiền mặt 5.000.000 đồng, quà bằng hiện vật giá trị 1.500.000 đồng) cho các đối tượng là đơn vị quy định tại điểm s khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Ngoài Trường Giáo dưỡng số 2 và đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 thì các cá nhân, tập thể nhận quà theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết này phải thuộc các địa phương, cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ninh quản lý.

2. Các cá nhân, hộ gia đình thuộc diện đối tượng nhận quà theo quy định tại điểm a, b, c, đ, e, g, h, i, k, n, o, p, q, r khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này phải có nơi thường trú trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (riêng đối tượng tại điểm g bao gồm cả nơi tạm trú) theo quy định tại khoản 8, khoản 9 Điều 2 của Luật Cư trú số 68/2020/QH14.

3. Trường hợp các đối tượng quy định tại điểm a, c, đ, e, i, k, l, m, n, o, p, q, r khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này đồng thời là đối tượng được hưởng chính sách tặng quà Tết Nguyên đán tại các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thì chỉ được hưởng 01 mức quà tặng cao nhất.

4. Thời điểm được hưởng: Đối tượng được tặng quà nhân dịp tết Nguyên đán quy định tại điểm a, b, c, đ, e, h, i, k, n, o, p, q, r khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được tính từ ngày 01 tháng 12 đến ngày cuối cùng của tháng 12 âm lịch hằng năm. Trường hợp đối tượng đủ điều kiện được hưởng quà tặng trong thời điểm trên mà từ trần thì vẫn được cấp quà tặng cho đại diện người thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13.

5. Trường hợp trong hộ gia đình quy định tại điểm b, d, g khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này có một hoặc nhiều người thuộc đối tượng được tặng quà quy định tại Điều 1 thì ngoài suất tặng quà cho hộ gia đình, đối tượng là cá nhân đủ điều kiện được tặng quà vẫn được tặng quà theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách cấp tỉnh.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

2. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh: Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời, đúng đối tượng. Giám đốc, Thủ trưởng các sở,

ngành: Tài chính, Nội vụ, Y tế, Nông Nghiệp và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Công thương, Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm toàn diện trong việc rà soát, thẩm định, thẩm tra, tổ chức thực hiện; kiểm soát rủi ro chính sách, bảo đảm quản lý chặt chẽ, tuyệt đối không để xảy ra vi phạm trực lợi, thất thoát ngân sách nhà nước; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện chính sách, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với các vi phạm.

2. Giao Thường trực, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền tạo sự đồng thuận của Nhân dân và giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XIV, Kỳ họp thứ 33 thông qua ngày 14 tháng 11 năm 2025./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Trịnh Thị Minh Thanh